SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 492/BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế chuyên khoa Răng hàm mặt năm 2025 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà Trần Thị Huyền Trân Số điện thoại: 028 22444167

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).

- Nhận bản mềm qua email: *phongvattutbyt2025@gmail.com*

- Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh. (Địa chỉ cũ : Số 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 18 tháng 9 năm 2025 đến 08 giờ 00 ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế mời chào giá: Tải danh mục tại trang Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc tại website bệnh viện: *https://benhvienthuduc.vn*

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức - Số 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.

4. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà cung cấp theo mẫu bệnh viện (có ký tên, đóng dấu);

+ Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà cung cấp;

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;

+ *Các thông tin khác (nếu có)*

Nơi nhận:
- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTBYT, (HT,2b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

BS.CKII.Hoàng Văn Dũng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 492 /BV-VTTBYT ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức)

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Etching	- Vật liệu dung dịch màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride. - Được sử dụng trên ngà răng và men răng để tạo độ nhám. Giúp khử khoáng bề mặt men răng/ngà răng và tăng cường bonding, làm sạch bề mặt sứ, kim loại hoặc composite trước khi dán keo. - Tạo màng sinh học ngăn chặn sự lưu thông dịchg trong các ống ngà để giảm đau sau khi trám răng, loại bỏ lớp mùn ngà, loại bỏ các thành phần vô cơ trong ngà, tạo điều kiện cho độ bám dính của vật hàn mạnh hơn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Tuýp/5ml	Tuýp	145	
2	Vật liệu cầm máu nướu	Vật liệu cầm máu nướu giúp cầm máu nướu và ngăn chặn dịch nướu trong các trường hợp chảy máu trung bình sau khi mài cùi răng, trám răng, gắn phục hình, thay thế formocresol trong việc lấy tủy buồng răng sữa - Thành phần: ≥ 20% Sunfat sắt - Dạng gel - Thể tích: ≥ 1.2 ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tuýp	6	
3	Cao su đặc	Cao su lấy dấu răng loại nặng, sử dụng khi trộn cùng cao su lấy dấu loại nhẹ, dùng trong điều trị phục hình nha khoa - Thành phần: Vinyl polysiloxane Impression Material Putty - Tương thích cao su lấy dấu nhẹ cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) Quy cách: 1 hộp gồm 1 hộp chất nền và 1 hộp chất xúc tác		Hộp	30	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Cây nạo ngà các cỡ	Cây nạo ngà răng lấy mô ngà mủn, ngà hư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Tay cầm có bề mặt nhám - Đầu nạo hình lòng máng, đường kính từ 1.5 → 2 mm, cứng, bén, hai đầu nạo đối chiều nhau, nhiều hình dạng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	10	
5	Cây nhồi trám	Cây trám nhồi các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Tay cầm có bề mặt nhám - Đầu trám nhiều hình dạng: tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, láng, nhiều kích cỡ -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	5	
6	Chất trám tạm	Vật liệu trám tạm dùng trong các điều trị trám răng tạm thời, chữa răng, trám theo dõi xoang sâu răng và chữa tủy răng - Thành phần: Eugenate - Dạng hỗn hợp đặc sệt, không cần trộn, tự đông cứng trong môi trường miệng - Màu trắng hoặc hồng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ ≥ 15g	Lọ	120	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Chỉ co nướu	Chỉ co nướu loại sợi chỉ dạng mảnh và trung bình, dài ≥ 2m/cuộn, có đủ sich cỡ #0, #00, #000... Dùng để tách nướu trước khi lấy dấu cùi răng, tách nướu trường hợp trám xoang loại V, tách nướu để định đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mão veneer cũng như trước khi gắn, tách nướu và kiểm soát dưới nướu trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng. Chất liệu 100% Cotton Chỉ co nướu được làm theo cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ. Tiêu chuẩn chất lượng: CFS (Tiêu chuẩn Châu Âu) /ISO/EC/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ	Hộp/ 1 Lọ/ ≥2ml	Hộp	29	
8	Chỉ thép các cỡ	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Dạng cuộn, dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Kích thước: đường kính khoảng 0.3 → 0.5mm - Chiều dài: ≥ 5m - Tương thích với cung cố định hàm và dây cột		Cuộn	40	
9	Đài đánh bóng răng bằng silicon	Đầu đánh bóng răng bằng silicon dùng trong trám răng composite - Chất liệu: phần đầu bằng silicone, phần thân bằng nhựa hoặc thép không gỉ - Hình dạng: đĩa, chóp... - Chiều dài: khoảng 2.5 → 3 cm - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm		Cái	270	
10	Cọ Bond	Cọ tăm bông dùng để bôi keo trám răng vào xoang cần trám, ống tuỷ dùng trong trám răng - Chất liệu: cán nhựa PP, đầu bôi keo bằng bông tròn nhỏ - Đầu tăm bông đường kính: khoảng 1 → 1.5mm - Sử dụng 1 lần	Ống/100 cây hoặc Lọ/100 cây	Ống/Lọ	112	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	Côn giấy các cỡ	Vật liệu làm khô ống tủy (Côn giấy) sử dụng để lau khô ống tủy trước khi trám bít - Cấu tạo: giấy nén - Kích cỡ: từ số 15 → 45, kich thước, hình dáng và độ thuôn tương ứng ống tủy các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp/200 cone	Hộp	46	
12	Côn gutta các cỡ	Vật liệu trám bít ống tủy sau khi sửa soạn ống tủy bằng trâm máy hoặc trâm tay - Cấu tạo: gutta percha - Kích cỡ: từ số 15 → 45, kich thước, hình dáng và độ thuôn tương ứng ống tủy các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp ≥ 120 cone	Hộp	36	
13	Côn phụ các cỡ	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Côn phụ) được sử dụng sau cây côn chính để trám bít bổ sung cho ống tủy - Thành phần: Gutta Percha - Kích thước, hình dáng và độ thuôn khác nhau tương ứng loại A, B, C, D. Đầu chóp tròn - Tương đương với các loại trâm tay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp ≥ 120 cone	Hộp	16	
14	Côn Gutta Percha chính các cỡ	Vật liệu trám bít ống tủy (Côn chính) được sử dụng sau khi tạo hình ống tủy với trâm tay - Thành phần: Gutta Percha - Kích thước, hình dáng và độ thuôn ≥ 2% - Tương đương với các loại trâm tay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp ≥ 120 cone	Hộp	156	
15	Cùi giả Ni-Cr	Cùi giả giúp tái tạo cùi răng và mô chân răng liên kết với nhau thông qua chốt. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và vỏ sứ Ceramco III - Chất liệu: Hợp kim từ crom – titan – coban/Niken. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Yêu cầu khi sử dụng: Không kích ứng niêm mạc miệng		Cái	50	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Cung buộc hàm	Cung thép cố định hàm điều trị các chấn thương vùng hàm mặt - Thành phần: thép không gỉ - Gồm cung và dây kẽm dễ bẻ cong, theo hình dạng cung răng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Bộ	40	
17	Dầu tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn - Thể tích: ≥ 400ml - Chai dạng xịt kèm nắp xịt tương thích cho tất cả các tay khoan nha khoa chậm, nhanh, thẳng, khuỷu... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Chai	35	
18	Đệm hàm cứng	Đệm hàm cứng dùng để lót bên trong hàm giả trong trường hợp hàm giả đang đeo bị lỏng không khớp với cung hàm - Chất liệu: Nhựa Acrylic - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	4	
19	Diệt tủy	Không chứa Arsenic: - Có thành phần: Paraformaldehyde - Hiệu quả nhanh, an toàn và giảm đau tốt cho bệnh nhân	Hộp ≥ 3g	Hộp	7	
20	Gối sáp	Gối sáp dùng ghi dấu khớp cắn khi mài cùi lấy dấu phục hình, tạo gối sáp, lên răng thử hàm phục hình tháo lắp. - Cấu tạo: Gối sáp là sự kết hợp giữa nền tạm với mẫu hàm và cung gối sáp . - Chất liệu: Sáp và nền nhựa tự cứng hay nhựa quang trùng hợp - Yêu cầu khi sử dụng: Tùy thuộc vào kích thước mẫu hàm trên miệng người bệnh. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016		Cái	50	
21	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả - Chất liệu: Nhựa biocyl, thép - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	30	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
22	Hàm khung titan	Hàm khung titan là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Titan - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	3	
23	Hàm khung liên kết	Hàm khung liên kết là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất nhiều răng, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Titanium hoặc Chrome Cobalt - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	5	
24	Hàm thanh	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 hoặc 4 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phủ - Chất liệu: Titan - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Hàm	1	
25	Keo quang trùng hợp trám Composite	Keo quang trùng hợp trám Composite là chất kết dính cho ngà và men răng giúp vật liệu trám có thể thấm xuyên qua các sợi collagen và ống ngà, đồng thời giữ ẩm bề mặt ngà răng - Dạng gel lỏng, không mùi, có khả năng hòa tan - Thể tích: ≥ 5ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Hộp	44	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn mặt cắt hình vuông, hình tam giác	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt cắt hình vuông, hình tam giác, nhiều gai sắc bén + Cạnh cắt sắc và bề mặt phẳng mịn + Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giũa theo hướng chóp ống tủy giúp thành ống tủy trơn láng - Kích cỡ: + Mặt cắt hình vuông: từ số 6 → số 40 + Mặt cắt hình tam giác: từ số 45 → số 140 - Chiều dài: từ 18 → 31mm - Độ thuôn: khoảng 2 → 3% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Vĩ/6 cây	Vĩ	441	
27	Khăn choàng cạo vôi	Dùng để che cho bệnh nhân khi sử dụng các dịch vụ nha khoa Thiết kế nhỏ gọn,có đường cắt sẵn,dễ dàng trong việc sử dụng		Bịch	60	
28	Khâu răng các cỡ trong chỉnh nha	Khâu răng các cỡ là vật liệu cố định dùng để nắn, chỉnh, giữ, kéo các răng được sử dụng trong chỉnh nha. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: phù hợp với mỗi loại răng - Có chốt để kết nối với dây cung chỉnh nha các loại - Trên khâu có khắc ký hiệu chữ và số tương đương thứ tự răng trên cung hàm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	60	
29	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy dùng để quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha, quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: từ 025 → 040 (tương đương chiều dài khoảng 20 → 30mm) - Hiển thị màu tương ứng từ số nhỏ nhất tới số lớn nhất, phù hợp với kích cỡ đa dạng của ống tủy - Hình dạng: lò xo - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm	Vĩ ≥ 4 cây	Vỉ	10	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
30	Lò xo đóng khoảng	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm giữa các răng trong nắn chỉnh răng - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính lò xo: 0.10 x 0.30 inch - Chiều dài: 9 mm, 12 mm,.... - Lực kéo: khoảng 100 → 250 gram - Cấu tạo: hai đầu hình tròn dẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Tương thích với dây chỉnh nha các cỡ		Cái	15	
31	Lò xo mở Niti	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm giữa các răng trong nắn chỉnh răng Chất liệu Niti, dài 200-500mm, đường kính 0.01 inch		Cuộn	1	
32	Mắc cài đơn	Mắc cài đơn giúp liên kết giữa hàm khung và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả - Chất liệu: kim loại không gỉ - Sắp xếp đơn lẻ, phù hợp hình thể của mỗi răng - Cấu tạo: + Có chỉ thị màu phân biệt từng mắc cài và có đánh số tương đương với vị trí từng răng + Mặt lưng có rãnh lưới, cạnh bo tròn + Trên mắc cài có các đường giữa, có cánh sâu để buộc thun hoặc cột dây - Tương thích với các dây cung, dây thun các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	300	
33	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 3 khay	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt các loại - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: khoảng 1 ± 0.1mm - Số lần duy trì: 3 khay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	5	
34	Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm	Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tật nghiến răng - Chất liệu: Nhựa biocyl - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	3	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	Máng tẩy nhựa mềm	Máng tẩy nhựa mềm chứa thuốc tẩy trắng răng - Chất liệu: Nhựa silicone - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	10	
36	Mão tạm	Dành riêng cho phục hình răng. - Chất liệu: Nhựa nha khoa Việt Nam. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của Bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu Vita3D/Vita classical/ Socope. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng.		Cái	15	
37	Mặt gương nha	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt gương: tròn, sáng, khó bám dính, đường kính khoảng 16mm → 24 mm + Cán gương: dài từ 2 → 3cm, liền mặt gương. Một đầu gắn liền mặt gương, một đầu cấu tạo rãnh xoắn, phù hợp lắp ghép kết nối với tay gương nha khoa các loại		Cái	310	
38	Chốt (Vít) nhỏ trong chỉnh nha	Chốt (Vít) nhỏ trong chỉnh nha dùng trong khoan và cấy ghép trực tiếp vào xương hàm, kết hợp thun kéo các loại, tạo lực kéo giữ không cho các răng xê dịch chạy khỏi cung hàm hoặc làm lún, trồi răng theo mong muốn - Thành phần: Titanium - Chiều dài: từ 5 → 12mm - Đường kính: từ 1.3 → 2.0mm - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuôn dần đều, bám chắc vào xương hàm - Đầu vặn vít có khía phù hợp với đầu cây vặn và thân vặn, cán vặn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	15	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
39	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm bằng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau - Chất liệu: Thép không gỉ Titanium - Cấu tạo: + Cán (tay cầm) kết nối tay dây của máy lấy vôi + Đầu lấy vôi kết nối đường dẫn nước. Hình dạng đầu lấy vôi nhiều hình dạng: cong, thẳng, dẹp, nhọn hoặc tù phù hợp cho lấy vôi trên và dưới nướu - Tương thích máy lấy vôi cùng hãng - Tương thích đầu cạo vôi DTE HD-7L tại khoa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	60	
40	Mũi khoan chốt các loại	Mũi khoan dùng trong điều trị răng để lấy cone Gutta percha trong ống tủy chân răng, sửa soạn ống mang chốt - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Đầu mũi khoan hình xoắn ốc - Chiều dài cả mũi khoan: từ 2.0 → 3cm - Tương thích với tay khoan khuỷu tốc độ chậm	Vĩ/6 cây	Vĩ	15	
41	Mũi khoan trụ 702	Mũi khoan tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phẫu thuật, cắt xương - Chất liệu: thép cường lực/ theo cao cấp/ Carrbide - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắc ốc, tròn, trụ, chóp... - Chiều dài cả mũi khoan: ≥7cm - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm		Cái	520	
42	Mũi mài xương tròn các cỡ	Mũi khoan thép tốc độ chậm sử dụng trong điều trị mài xương - Chất liệu: thép cường lực - Hình dạng đầu mũi khoan: tròn, - Chiều dài cả mũi khoan: từ 6-8 cm - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm		Mũi	30	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
43	Nắp chụp lành thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ	Nắp chụp lành thương cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: + Loại thuôn: Đường kính: từ 3.3 → 4.8mm, chiều cao 2 → 8mm + Loại tiêu chuẩn: Đường kính: từ 3.9 → 5.8mm, chiều cao nướu: từ 2 → 8mm + Loại rộng: Đường kính: từ 5.5 → 6.3mm, chiều cao: từ 2 → 5mm - Tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium C1/V3		Cái	6	
44	Nhựa tự cứng	Dùng làm răng tạm cho phục hình Mão, cầu răng, đệm hàm giả thái lắp, bền tạm, khay lấy dấu cá nhân Cấu tạo: gồm bột nhựa và nước - Thời gian làm việc từ 4-10 phút	Lọ ≥ 100g	Lọ	2	
45	Nước rửa phim buồng tối	Nước rửa phim truyền thống, sử dụng trong buồng tối Quy cách: Gồm 1 chai nước hiện hình và 1 chai nước định hình		Cặp	215	
46	Ống hút nha khoa	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: nhựa PVC - Cấu tạo: Ống hút bằng nhựa có dây kim loại phía trong để dễ dàng uốn cong và giữ lại hình dáng mong muốn. - Chiều dài: từ 10 → 18cm - Đường kính từ 0.5 → 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Gói ≥ 100 ống	Gói	630	
47	Ống lấy máu dùng cho nha khoa	Ống hút chân không, có chất phụ gia, nắp màu đỏ Thể tích: 10ml Tương thích với máy PRF PROCESS		Ống	1000	
48	Phim buồng tối dùng trong nha khoa	Dùng chụp phim quanh chóp, chất lượng tốt, sắc nét Phù hợp với nhiều dòng máy chụp phim X-quang nha khoa Kích thước: 3x4cm	Hộp ≥ 150 tấm	Hộp	135	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
49	Dụng cụ nong giũa ống tủy bằng tay, mặt cắt vuông	Dụng cụ nong giũa ống tủy bằng tay dùng để tạo hình và kết thúc tạo hình trong điều trị nội nha - Chất liệu: Niken titan - Cấu tạo: mặt cắt hình vuông, nhiều gai, thuôn - Tay cầm bằng cao su mềm - Kích cỡ + Chiều dài: từ 19 → 25mm + Độ thuôn biến đổi theo chiều dài tương đương loại SX, S1, S2, S3, F1, F2, F3.. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Vĩ/6 cây	Vĩ	108	
50	Răng nhựa Việt Nam cao cấp	Răng nhựa dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm. - Chất liệu: Nhựa nha khoa Việt Nam. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của Bác sĩ. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	50	
51	Răng sứ Cercon	Răng sứ Cercon dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: Vật liệu Zirconium dioxit ; + Lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành: Tối thiểu 07 năm.		Cái	50	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
52	Răng sứ Cercon trên Implant	Răng sứ Cercon trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: Khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: Vật liệu tương đương Zirconium dioxit với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. + Lớp sứ men phủ ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành: Tối thiểu 07 năm.		Cái	15	
53	Răng sứ kim loại	Răng sứ kim loại dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim coban-crom-niken + Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ emax (thẩm mỹ tối đa), Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	180	
54	Răng sứ Titan	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban + Lớp sứ men phủ bên ngoài: Noritake - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	150	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
55	Răng sứ Zirconia	Răng sứ Zirconia dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxit với độ dày từ 0.5 → 0.6mm * Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ emax (thẩm mỹ tối đa), Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	50	
56	Răng tháo lắp Mỹ	Răng nhựa (loại III) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: Nhựa nha khoa chuyên dụng Justy (Mỹ) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	350	
57	Sáp lá	Dùng trong phục hình răng, hình chữ nhật - Thành phần: sáp nến - Trọng lượng: khoảng 200 → 250gr	Hộp ≥ 200 g	Hộp	50	
58	Sò đánh bóng răng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng sau điều trị viêm nha chu - Thành phần: ion florua (≥ 1.23%), không có gluten - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	740	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
59	Sứ Ni-Cr trên Implant	Răng sứ Kim loại trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp men sứ phủ bên ngoài. - Chất liệu: * Khung sườn: Hợp kim Crome - Cobalt , thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. Lớp men sứ phủ bên ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	10	
60	Răng sứ Titan trên implant	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban + Lớp sứ men phủ bên ngoài: Noritake - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	10	
61	Tẩy trắng tại nhà	Vật liệu tẩy trắng răng (dùng làm sạch mảng bám trên răng, giúp răng sáng trắng - Thành phần: hoạt chất tẩy trắng Carbamide Peroxide nồng độ khoảng 10 - 22% - Dạng: Gel, màu trong suốt, không chảy thấm vào mô mềm - Thời gian tác dụng trên răng: ≥ 30 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ống ≥ 1.2ml	Hộp	15	
62	Thạch cao cứng	Thạch cao siêu cứng là vật liệu dùng để lấy dấu, lấy ni (lấy mẫu ban đầu) của hàm, răng hoặc các chỉ định khác cần lấy mẫu chính xác - Thành phần: bột thạch cao - Thời gian đông cứng tối đa 40 phút, loại bỏ khuôn sau khoảng 60 phút -Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Gói ≥ 1kg	Gói	24	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
63	Thun cột mắc cài	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su - Kích thước: đường kính vòng thun tối đa 0.115 inch - Cấu tạo: gồm nhiều vòng thun tròn trên một thanh - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Túi ≥ 40 cây hoặc Gói ≥ 40 cây hoặc Hộp ≥ 40 cây	Túi/Gói/Hộp	20	
64	Thun mắc xích chỉnh nha các loại	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex - Chiều dài: khoảng 4.5 → 5.0m - Cấu tạo: hình chuỗi dài nhiều lỗ liên tiếp - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cuộn	10	
65	Thun tách kẽ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa - Hình dạng: vòng tròn - Đường kính: tối đa 0.5cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Gói ≥ 1000 cái	Gói	1	
66	Trâm gai các cỡ	Đầu trâm thép không gỉ. Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác. - Chiều dài: 21 - 29 mm Dụng cụ nong giũa ống tủy dùng để làm sạch, nong dũa, tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy trong điều trị nội nha bằng máy - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Mặt cắt hình xoắn ốc, thuôn, dẻo - Kích cỡ: + Kích thước trâm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 + Kích thước trâm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 + Chiều dài: từ 19 → 25mm + Góc cắt: từ 10 → 12 độ - Tương thích máy điều trị tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Vĩ ≥ 6 cây	Vĩ	115	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
67	Dụng cụ nong giũa ống tủy bằng máy, mặt cắt hình xoắn ốc, chiều dài 19→25mm	Dụng cụ nong giũa ống tủy dùng để làm sạch, nong dũa, tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy trong điều trị nội nha bằng máy - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Mặt cắt hình xoắn ốc, thuôn, dẻo - Kích cỡ: + Kích thước trâm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 + Kích thước trâm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 + Chiều dài: từ 19 → 25mm + Góc cắt: từ 10 → 12 độ - Tương thích máy điều trị tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Vĩ ≥ 6 cây	Vĩ	150	
68	Trụ cấy ghép các cỡ	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1) - Chất liệu: Titanium grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3; 3.75; 4.2; 5.0 mm. - Phục hình tạm bằng vật liệu nhựa sinh học peek trong từng cây implant, - Bước ren 1.5mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương đương loại Implant Titanum C1- grade 23 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE		Cái	15	
69	Vá hàm	Chất liệu: Khối nhựa, bột polymere vào Chất lỏng monomere hoặc thép không gỉ. - Yêu cầu khi sử dụng: không Kích ứng niêm mạc miệng		Cái	2	
70	Cây vặn ngắn/dài trong cấy ghép implnat	Cây vặn ngắn và dài dùng để vặn ốc kết nối trong thủ thuật phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: thép không gỉ - Tay cầm dài 1 → 1.5cm, bề mặt có đường vân - Đường kính đầu vặn khoảng 0.05 → 0.06 inch - Tương thích với ốc vặn 0.05 inch - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	2	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
71	Hàm khung kim loại	Hàm khung kim loại là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: kim loại Crom-coban - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	4	
72	Kim nha	Kim gây tê nha khoa - Mũi kim 2 diện cắt, có hình dạng tam giác nhọn, sắc bén - Đốc kim có mã hóa màu để dễ dàng nhận diện kích thước của kim - Chiều dài: từ 21 → 35mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Hộp/100 cái	Hộp	170	
73	Vật liệu gắn tạm cầu mão răng	Vật liệu gắn tạm cầu mão răng dùng để gắn tạm các răng tạm, gắn tạm mão răng, cầu răng, gắn cầu và mão trên trụ implant...cho người bệnh nhạy cảm với Eugenol - Thành phần: Zinc Oxid Non- Eugenol - Dạng: hỗn hợp sệt và chất xúc tác - Thời gian trộn ≥ 30 giây. - Tổng thời gian làm việc từ lúc trộn ≥ 1 phút 30 giây - Thời gian đông sau khi trộn ≥ 3 phút 30 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Hộp/2 ống	Hộp	4	
74	Cement Glass Ionomer I gắn phục hình	Xi măng glass ionomer chứa strontium là chất gắn lý tưởng thường để gắn các phục hình kim loại thông dụng, cũng có thể được dùng để trám lót dưới các vật liệu trám	1 lọ bột ≥ 30g + 1 lọ nước	Hộp	6	
75	Giấy kiểm tra khớp cắn	Giấy cắn ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng - Chất liệu: giấy, nhiều màu: xanh/ xanh đen/ đỏ - Độ dày: khoảng ≥ 100µm - Yêu cầu: Các dấu cắn được ghi lại chính xác nhờ các chất chuyển màu trong giấy cắn được lưu giữ lại trên răng khi thử khớp - Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	- 144 tờ/1sấp - 12 sấp/ hộp	Hộp	22	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
76	Cement Glass Ionomer IX hàn/ trám răng	Vật liệu trám có cản quang glass inomer có chứa strontium độ cứng cao. Màu A3, A3.5	1 lọ bột ≥ 12.5g + 1 lọ nước	Hộp	72	
77	Khay lấy dấu cá nhân	Khay cá nhân hỗ trợ lấy dấu chính xác nhất nền hàm đối với phục hình hàm giả tháo lắp - Chất liệu: Nhựa tự cứng, nhựa quang trùng hợp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	1	
78	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng, nội nha - Chất liệu: thép không gỉ, đầu mũi khoan phủ kim cương nhân tạo - Thân mũi khoan phủ kim cương nhân tạo ở chiều dài làm việc, hạt kim cương có nhiều mức độ: mịn, thô.. - Hình dáng đầu mũi khoan đa dạng: tối thiểu 50 loại - Chiều dài mũi khoan: từ 0.5 → 10.5mm - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ		Vĩ	1070	
79	Dây cung Niti chỉnh nha các cỡ	Dây cung chỉnh nha hợp kim Niken-Titan, tiết diện tròn, vuông, cung oval hàm trên/ dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha (niềng răng) cho giai đoạn tiền chỉnh nha - Chất liệu: hợp kim Niken-Titan - Tiết diện: tròn - Hình dạng: cung oval: hàm trên, hàm dưới - Đường kính: 0.012 → 0.018 inch - Tương thích với mắc cài các loại		Sợi	80	
80	Dây cung chỉnh nha thép không ri các cỡ	Dây cung chỉnh nha chất liệu thép không gỉ, tiết diện tròn, cung oval hàm trên/ hàm dưới dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, áp dụng cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện: tròn - Hình dạng: cung oval hàm trên và hàm dưới - Đường kính: 0.012 → 0.018 inch - Tương thích với mắc cài các loại		Sợi	80	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
81	Thun liên hàm chỉnh nha các cỡ	Thun kéo mắc cài các cỡ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên - Kích thước: đường kính từ 3.0 → 9.5mm - Lực kéo: từ 2 → 8 Oz - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Gói ≥ 100 cái	Gói	100	
82	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, ổ răng, nâng xoang.. - Chất liệu: xương heo - Kích thước hạt từ 1.0 → 2.0mm - Trọng lượng: ≥ 0.5gr - Thời gian tạo xương từ 4 → 6 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Hộp	5	
83	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, ổ răng, nâng xoang - Chất liệu: xương bò - Kích thước hạt từ 0.25 → 1.0mm - Trọng lượng: ≥ 0.5gr - Thời gian tạo xương từ 4 → 6 tháng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Hộp	5	
84	Bôi trơn ống tủy	Vật liệu bôi trơn thành ống tủy dùng để trám bít ống tủy tạm thời, làm sạch và loại bỏ với độ hòa tan trong nước tốt. Sử dụng cho các trường hợp viêm tủy chảy dịch, kích thích tái tạo mô cứng - Thành phần: Calcium Hydroxide, Barium Sulfate, Poly Propylene Glycol - Trọng lượng: ≥ 2.2gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	53	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
85	Bột ZnO	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột, dùng trong điều trị tủy răng giúp làm sạch và diệt khuẩn - Thành phần: Oxide kẽm nguyên chất dùng trong nha khoa - Dạng: bột - Trọng lượng: ≥ 25gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Lọ	12	
86	Vật liệu trám răng Composite đặc	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, trám xoang loại I, II III, IV, V, trám răng sữa, tái tạo cùi răng.. - Thành phần: Composite - Dạng: đặc - Tương thích với đèn quang trùng hợp, cây trám composite, keo dán composite, cây bôi keo... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	185	
87	Cao su lỏng	Cao su lấy dấu loại nhẹ, sử dụng khi trộn cùng cao su lấy dấu loại nặng, dùng trong điều trị phục hình nha khoa. Đặc điểm: - Ổn định về kích cỡ khoảng 15 → 17 ngày khi thành khuôn - Khuôn lấy dấu không bị biến dạng khi khử khuẩn qua các chất như cồn, muối,.. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	2 ống x (ống ≥ 50ml)	Ống	30	
88	Composite lỏng	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, dùng trong trám răng, trám phòng ngừa, điều trị tủy răng - Thành phần: Composite - Dạng: lỏng - Tương thích với đèn quang trùng hợp, cây trám composite, keo dán composite, cây bôi keo... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	2 ống x (ống ≥ 2gr)	Ống	210	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
89	Nẹp Titan 2.0	Nẹp nhỏ cố định vùng hàm mặt, dạng thẳng, 16 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày khoảng 1 → 1.5mm, khoảng cách 2 lỗ khoảng 5.5 → 5.7mm - Chiều dài nẹp từ 98 → 100mm . Đường kính lỗ nẹp 2mm - Cấu tạo: dạng thẳng, 16 lỗ - Tương thích hệ thống vít nhỏ 2.0mm cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	7	
90	Vít Titan	Vít đường kính 2.0mm, kết nối cố định vít vào nẹp tương ứng và vùng xương gãy - Chất liệu: Titannium - Kích thước: 6mm, 8mm, 10mm,… - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	130	
91	Bột Calcium Hydroxide	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy - Thành phần: Canxi hydroxit - Độ pH: 12 → 13 - Dạng bột - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Lọ/10g	Lọ	26	
92	Eugenol	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng lỏng được sử dụng để đặt khử trùng tạm thời vào ống tủy, một chất khử trùng tại chỗ, chống viêm và chống kích ứng - Thành phần: eugenol - Dạng lỏng - Sử dụng kèm vật liệu chữa tủy răng các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Lọ ≥15 ml	Lọ	24	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	Vật liệu lấy dấu răng loại chậm	Vật liệu lấy dấu được sử dụng lấy dấu khuôn răng trong phục hình răng, nghiên cứu khớp cắn, chỉnh nha - Thành phần: Sodium alginate, Alghamix II, Algitray - Dạng: bột - Bột có màu, đổi màu khi trộn - Thời gian trộn: chậm, ≥ 40 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bịch ≥ 400g	Bịch	24	
94	Đai nhựa cellulose	Đai cellulo hỗ trợ tạo hình miếng trám răng - Chất liệu: nhựa - Cấu tạo: dẹp, mỏng, dẻo, dễ uốn cong - Độ dày: ≥ 0.05 mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Hộp ≥ 40 cái Ống ≥ 40 cái	Hộp/Ống	5	
95	Che tủy	Vật liệu dùng trong nha khoa để che tủy -Thành phần chính: Hydroxite canxi / tricalcium silicate - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cây	4	
96	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miếng trám răng	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miếng trám răng - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: dẹp, mỏng, dẻo, dễ uốn cong - Độ dày: khoảng 0.1 → 0.15mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	Gói ≥ 12 cái hoặc Hộp ≥ 12 cái	Gói/Hộp	60	
97	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha dùng để lấy mủn ngà và mở đường vào ống tủy trong điều trị nội nha - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Thân mũi khoan hình xoắn ốc + Đầu mũi khoan tròn, không sắc bén giúp ngăn ngừa thủng sàn tủy - Chiều dài cả mũi khoan: từ 2.0 → 3.5cm - Đường kính: tối đa 0.9mm - Tương thích với tay khoan tốc độ chậm 4 lỗ		Vĩ	10	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
98	Vật liệu sinh học thay thế ngà	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột và nước, dùng trong điều trị tủy răng giúp làm sạch và diệt khuẩn - Thành phần: phần bột: tricalcium silicate, calcium carbonate và zirconium oxide; phần lỏng: calcium chloride và chất siêu hóa dẻo (superplastifiant). - Dạng: bột và nước - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	1 viên nhộng + 1 pipette dung dịch pha	Hộp	35	
99	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột và nước, tương đương Mineral trioxide aggragate (MTA)	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột và nước, dùng trong điều trị tủy răng giúp làm sạch và diệt khuẩn - Thành phần: Mineral trioxide aggragate (MTA), Hydroxyapatile - Dạng: gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	49	
100	Lèn dọc/ Lèn ngang	Cây lèn dọc hoặc ngang dùng để lèn và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Tay cầm dài từ 10 -15mm, bề mặt nhám - Một đầu hoặc hai đầu lèn dài 21 mm, 25mm - Đầu cây lèn cứng, láng, nhiều kích cỡ (size 15-20-25-30-35-40) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Vĩ ≥ 4 cây	Vĩ	5	
101	Cầm máu tự tiêu dùng trong nha khoa	Cầm máu Spongel – Bông cầm máu tự tiêu, bản chất là bông xốp collagen tan tự nhiên, tương hợp sinh học với cơ thể. – Sử dụng cầm máu sau khi nhổ răng.	Gói ≥ 5 miếng	Gói	45	
102	Bảng so màu răng	Đóng gói: hộp 1 cây ,Có tổng cộng 29 màu, với 6 nhóm theo độ sáng tối: 0, 1, 2, 3, 4 và 5. Trong mỗi nhóm có 3 tông màu: M = tông màu tiêu chuẩn, L = ánh vàng, R = ánh đỏ.		Cái	3	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
103	Gel tê bôi bề mặt niêm mạc miệng	Gel làm tê bề mặt niêm mạc miệng - Thành phần: 20-30% benzocaine, sodium saccharin và chất tạo vị - Trọng lượng: 29 → 30gr - Dùng cho cả trẻ em và người lớn		Cây/Lọ	165	
104	Nhám kẽ	Nhám kẽ dùng để đánh bóng vị trí tiếp xúc mặt bên của răng sau khi trám - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: chiều ngang từ 2.5 → 4mm, chiều dài khoảng 130 → 135mm, độ dày từ 70 → 140mm - Có màu sắc tương ứng với độ nhám mịn khác nhau - Tiêu chuẩn: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Miếng	120	
105	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ	Mũi mài sửa, đánh bóng hàm giả, các cỡ trong phục hình răng - Chất liệu: thép carbon, thép không gỉ - Chiều dài: khoảng 5 → 16cm - Đầu mũi khoan nhiều hình dạng, tối thiểu 10 loại - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm		Mũi	10	
106	Mũi khoan xương vùng hàm mặt	Mũi khoan thép tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phục hình răng, phẫu thuật, làm sạch lỗ sâu răng, khoan cắt xương hàm, mài tạo cùi răng - Chất liệu: thép cường lực - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắn ốc, tròn, trụ, chóp... - Chiều dài cả mũi khoan: từ 4 → 5cm - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm		Mũi	8	
107	Thước đo chiều dài ống tủy	Thước đo chiều dài ống tủy - Chất liệu: nhựa cứng - Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước từ 12 → 27mm - Chiều dài: từ 10 → 15cm - Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	2	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
108	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: polytetrafluoroethylene (PTEF) hoặc sợi nilon - Cấu tạo: Sợi chỉ dạng mảnh, đơn sợi, trơn, dễ trượt qua các kẽ răng - Chiều dài cuộn tối thiểu 25m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cuộn	48	
109	Vaseline nha khoa	Vaseline nha khoa được sử dụng giúp bảo vệ nướu răng và môi - Thành phần: Hydrocarbon, paraffin,... - Trọng lượng: 20g - Dùng cho cả trẻ em và người lớn		Lọ	48	
110	Chêm gỗ	Chêm gỗ dùng chèn chặt các dụng cụ hỗ trợ trám, phục hình răng, chỉnh nha - Chất liệu: gỗ - Kích thước: 3 → 5 mm - Cấu tạo: hình tam giác, trơn, một đầu nhọn dẹp	Hộp ≥ 50 cái	Hộp	5	
111	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột ≥ 25g	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột, dùng trong điều trị tủy răng giúp làm sạch và diệt khuẩn - Thành phần: Prednisolone acetate ≥ 1.1%, diodothymol, kẽm oxit, Bari Sunfat, tá dược... - Dạng: bột - Trọng lượng: ≥ 25gr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Lọ	15	
112	Cement dán sứ	Được sử dụng để gắn dính các phục hình toàn sứ Nhựa tự dán lưỡng trùng hợp Có chứa acrylate hai chức năng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ		Cây	2	
113	Chất chống oxy hóa khử	Ngăn chặn sự hình thành lớp ức chế oxy trên bề mặt vật liệu nhựa (resin) khi chúng trùng hợp. Thành phần có chứa gốc Glycerine Dạng: Gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Ống	2	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
114	Mũi đánh bóng sứ các loại	Mũi đánh bóng sứ sử dụng làm láng bóng sau phục hình răng sứ các loại - Chất liệu: + Đầu mũi: bằng đá mịn + Thân mũi: bằng thép không gỉ - Hình dạng đầu mũi: đĩa, chóp, dẹp... - Chiều dài cả mũi đánh bóng: khoảng 2 ± 0.5cm, nhiều kích cỡ		Cái	15	
115	Tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm	Tay khoan khủyu/ thẳng dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: thép - Cấu tạo: cán thẳng hoặc khuỷu. Đầu làm việc thẳng hoặc cong từ 25→30 độ - Kích thước: đường kính vỏ ngoài khoảng 17 → 20mm - Tốc độ chậm: tối đa 40.000 vòng/phút - Độ ồn khoảng 60 → 65db - Hệ thống ốc xoay - Tương thích với mũi khoan tốc độ chậm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	40	
116	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: inox, thép không gỉ - Cấu tạo: Một đầu hút cong, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắt, mở hút khi cần - Chiều dài: từ 18 → 20cm - Độ cong đầu hút: từ 25 → 30 độ - Đường kính từ 1.5 → 2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	30	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
117	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu được sử dụng trong việc đánh bóng, làm sạch lại bề mặt răng sau thủ thuật điều trị nha chu - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5 đến 3cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	700	
118	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 15 x 20mm - Kích thước lỗ: khoảng < 0.01µm - Lực kéo căng: khoảng 200 → 400gr - Thời gian tiêu chậm nhất 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	15	
119	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 20 x 30mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 20 x 30 mm - Kích thước lỗ khoảng < 0.01µm - Lực kéo căng: khoảng 200 → 400gr - Thời gian tiêu chậm nhất được 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	3	
120	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 30 x 40 mm - Kích thước lỗ khoảng < 0.01µm - Lực kéo căng: khoảng 200 → 400gr - Thời gian tiêu chậm nhất được 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Miếng	2	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
121	Hook ngắn - trung - dài	Hook được sử dụng trong chỉnh nha, chúng được thiết kế để gắn dây cung ở cả hàm trên và hàm dưới. - Chức năng để bấm vào dây cung, giúp liên kết 2 hàm lại với nhau - Chất liệu: kim loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	20	
122	Lò xo warren	Được đung để điều chỉnh lực và hướng di chuyển của răng trong quá trình chỉnh nha - Dùng được cho tất cả các cỡ dây - Chất liệu: kim loại không gỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	20	
123	Button	Nút dán button được gắn vào răng để mắc dây thun, lò xo, sợi đàn hồi. - Được sử dụng trong chỉnh nha để làm định hình thẳng răng, đóng kín khoảng răng bị thưa - Chất liệu: kim loại không rỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	20	
124	Sáp keer	Là vật liệu làm vành khít có thể dễ dàng làm mềm ở nhiệt độ 53 độ c và độ dẻo thích hợp để ghi dấu giới hạn khay lấy dấu hàm giả Thành phần: Peri Compound - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Hộp/15 cây	Hộp	2	
125	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ tạo độ nhám trên bề mặt răng trước khi gắn - Thành phần: ≥ 09% hydrofluoric - Dạng: gel, không mùi - Không làm đổi màu sứ và xi măng gắn - Thể tích: ≥ 2.5ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Ống	2	

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
126	Trụ phục hình (Abutment)	Abutment phục hình vĩnh viễn, gắn trên Implant nha khoa. Vật liệu: Titanium Grade 23 (Ti-6Al-4V ELI). Bề mặt: Bề mặt Abutment phải được xử lý để đảm bảo độ tương thích sinh học cao, không gây phản ứng với mô mềm và mô cứng xung quanh. Kết nối: Abutment phải có kết nối tương thích với hệ thống Implant đã trúng thầu Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	15	

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

BS.CKII.Hoàng Văn Dũng